

Số: ~~474~~/QĐ-BGH

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt chuẩn đầu ra
các Chương trình Đào tạo trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/TTg, ngày 15 tháng 6 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐH dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội và Quyết định số 750/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐH dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội thành Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ XVIII thông qua ngày 07/8/2016;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sỹ;

Căn cứ Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sỹ;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt chuẩn đầu ra kèm theo Quyết định này đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ có tên dưới đây:

1. Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 8340101

2. Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Mã ngành: 8310110
3. Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh	Mã ngành: 8220201
4. Thạc sỹ Quản lý công	Mã ngành: 8340403
5. Thạc sỹ Kế toán	Mã ngành: 8340301
6. Thạc sỹ Công nghệ thông tin	Mã ngành: 8480201
7. Thạc sỹ Hệ thống thông tin	Mã ngành: 8480104
8. Thạc sỹ Kỹ thuật phần mềm	Mã ngành: 8480103
9. Thạc sỹ Kiến trúc	Mã ngành: 8580101
10. Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng	Mã ngành: 8340201
11. Tiến sỹ Quản trị kinh doanh	Mã ngành: 9340101

Điều 2 Giao Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học hướng dẫn các đơn vị rà soát, bổ sung, điều chỉnh các chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ có tên tại Điều 1 phù hợp với chuẩn đầu ra được phê duyệt tại Quyết định này.

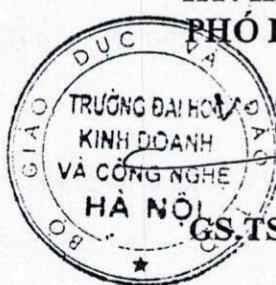
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng, Chủ nhiệm các khoa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các PHT (để chỉ đạo);
- Các khoa, phòng/ban/trung tâm;
- Lưu VP, Viện ĐT SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Vũ Văn Hoá

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**
(theo định hướng ứng dụng)

(Ban hành theo Quyết định số 474/QĐ-BGH ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt: Công nghệ thông tin

Tên Tiếng Anh: Information Technology

1.2. Mã số ngành đào tạo: 8.48.02.01

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Công nghệ thông tin

Tên tiếng Anh: Master of Information Technology

1.5. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1.6. Hình thức đào tạo: Chính quy

1.7. Thời gian đào tạo: 02 năm

1.8. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ Thông tin (CNTT) theo định hướng ứng dụng; có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong lĩnh vực CNTT; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực CNTT; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực CNTT; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải

tiến để nâng cao hiệu quả công việc thuộc ngành CNTT.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mã số	Nội dung mục tiêu
PG1	Có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết và kiến thức liên ngành sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức thuộc ngành CNTT; vận dụng thành thạo, sáng tạo và đổi mới trong công nghệ và truyền thông;
PG2	Có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực CNTT; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực CNTT;
PG3	Có đủ năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có thể khai thác sử dụng các công nghệ phục vụ cho công việc chuyên môn như quản lý dự án, giảng dạy hoặc nghiên cứu;
PG4	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Nội dung của chuẩn đầu ra

CĐR	Mã CĐR	Nội dung
Về kiến thức	PLO1	Vận dụng kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức của ngành CNTT để lập trình, phân tích thiết kế hệ thống phần mềm, quản trị mạng trong các lĩnh vực quản lý, kinh tế, công nghệ, xây dựng,...
	PLO2	Vận dụng các kiến thức liên ngành về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội có liên quan đến CNTT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.
	PLO3	Vận dụng các kiến thức chung về quản trị và quản lý trong quá trình triển khai các dự án CNTT của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp,...
Về kỹ năng	PLO4	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý trong lập trình, phân tích thiết kế hệ thống phần mềm, quản trị mạng, giảng dạy, nghiên cứu một cách khoa học.

CĐR	Mã CĐR	Nội dung
	PLO5	Có kỹ năng truyền đạt tri thức về lập trình, giảng dạy và nghiên cứu CNTT dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với đồng nghiệp và những người quan tâm.
	PLO6	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông.
	PLO7	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển phần mềm; sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực chuyên môn như lập trình, giảng dạy hoặc nghiên cứu.
	PLO8	Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9	Có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng thuộc ngành CNTT.
	PLO10	Có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực lập trình, phân tích thiết kế hệ thống phần mềm, quản trị mạng, giảng dạy và nghiên cứu về CNTT và truyền thông.
	PLO11	Có năng lực đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực CNTT.
	PLO12	Có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về CNTT và truyền thông.

3.2. Ma trận kết nối giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CHUẨN ĐẦU RA	MÃ CHUẨN ĐẦU RA	MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			
		PG1	PG2	PG3	PG4
Về kiến thức	PLO1	3			1
	PLO2	3			2
	PLO3	3			1
Về kỹ năng	PLO4		3	2	2
	PLO5		3	2	
	PLO6		2	2	
	PLO7		3	2	
	PLO8		2	3	
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9		1	1	3
	PLO10		1	1	3
	PLO11		1	1	3
	PLO12		1	1	3

Ghi chú: 1: Mức độ 1 là có liên quan, kết nối.

2: Mức độ 2 là liên hệ, kết nối tương đối chặt.

3: Mức độ 3 là liên hệ, kết nối chặt chẽ

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Các nhiệm vụ có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án công nghệ thông tin trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,... tại các vị trí CTO, CIO, CEO, Senior Engineer, ...
- Có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển;
- Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp,... chuyên ngành CNTT;
- Có khả năng phát triển nghiên cứu lên trình độ tiến sĩ hoặc tham gia các lớp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH DOANH
VÀ CÔNG NGHỆ
HÀ NỘI
GSTS. Vũ Văn Hoá

